

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-
ST

Ngày: 16 - 9 - 2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thế

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 16/8/2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 64/TB-TA ngày 29/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Công T, sinh 1981; nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan – vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D với anh Trịnh Công T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/8/2014, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có một con chung là Trương Nguyễn Gia B, sinh ngày 3/4/2017. Tuy nhiên, ợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vào năm 2019, vì điều kiện kinh tế gia đình, anh Trương Công T đi lao động tại Đài Loan, do khoảng cách địa lý vợ

chồng sống xa cách không có điều kiện để chăm sóc, chia sẻ và tin tưởng nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Năm 2023, chị D biết anh T có về Việt Nam nhưng anh không về thăm mẹ con chị và sau đó anh tiếp tục đi sang Đài Loan cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Công T

Về con chung: Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2023 chị Nguyễn Thị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và anh Trương Công T2 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh Trịnh Công T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Công T : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải và thông báo cho gia đình anh T biết việc chị D nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Đồng thời thực hiện việc ủy thác theo quy định và tại biên bản lấy lời khai 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đối với bà Vũ Thị Hồng X (mẹ đẻ anh T), nhưng bà X xác định anh T không liên lạc về với gia đình. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đăng thông tin trên phương tiện thông tin theo quy định đối với anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; 37; 464 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết vụ án có bị đơn ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

- Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trịnh Công T1.
- Về con chung: Giao con chung Trương Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/4/2017, cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trương Công T không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Theo nguyên đơn trình bày bị đơn anh Trương Công T có địa chỉ thường trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tại Công văn số 1739/QLXNC-P3 ngày 23/01/2024 của Cục Q - Bộ C xác nhận anh Trương Công T, sinh ngày 30/4/1981 Số HC N2459552 đã xuất cảnh vào ngày 19/4/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phiên tòa được mở lần thứ hai, anh Tường Công T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tường Công T theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Công T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2014, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị D và anh T1 do UBND xã N cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của giữa chị Nguyễn Thị D với anh Trịnh Công T1 là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nguyễn Thị D trình bày là vào năm 2019, anh Tường Công T đi lao động tại Đài Loan, do khoảng cách địa lý vợ chồng sống xa cách không có điều kiện để chăm sóc, chia sẻ và tin tưởng nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Năm 2023, chị D biết anh T có về Việt Nam nhưng anh không về thăm mẹ con, sau đó anh tiếp tục đi sang Đài Loan cho đến nay và cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về phía bị đơn anh Tường Công T, mặc dù đã được Tòa án thông báo trực tiếp với gia đình về việc chị D nộp đơn giải quyết xin ly hôn, được Tòa án thông báo trên VOV5 – Đ – Ban đối ngoại cho người Việt Nam ở nước ngoài để anh trình bày các quan điểm về vấn đề tình cảm, con chung, tài sản chung nhưng anh T không có phản hồi. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết vụ án có bị đơn ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, anh T thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Tường Công T là có cơ sở.

Từ phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Tường Công T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Tường Công T.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, con chung là cháu Tường Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/4/2017, từ nhỏ đến nay cháu được mẹ là chị Nguyễn Thị D chăm sóc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Anh Tường Công T hiện đang lao động tại Đài Loan, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, gần gũi con như chị D. Ngoài ra, cháu T3 Nguyễn Gia B có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy, để đảm bảo sự phát triển thể chất, tinh thần cần giao cháu Tường Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tường Công T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết vụ án có bị đơn ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Trương Công T.
2. Về con chung: Giao con chung cháu Trương Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, anh Trương Công T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0000759 ngày 04/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Dũng Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền